

Kh. a h c : **L. p h c :** 36COT2 **Năm h c :** 2012-2013 **q VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)
H nT : **H c phFn :** 122067101702 - V d t l l c h g 2 **H c k8 :** HK02

STT	Mã S'	L _u P SV	H' Vê TậN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHẩN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3672051674	36COT2	Nguy _n Ho"ng An	24/06/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N' HP
2	3672050856	36COT2	Nguy _n Ng' c Anh	20/12/1994				5.0			5.0	1.5	2.5	1.8	3.3	
3	3672051455	36COT2	Nguy _n Th/J Bá	12/10/1993				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
4	3672050753	36COT2	Khâu Trung Can	02/11/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HPCT
5	3672051081	36COT2	Hu&nh Minh Cĩnh	21/12/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HPCT
6	3672050466	36COT2	Trĩn Ho"ng Cung	16/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HPCT
7	3672051216	36COT2	Nguy _n Minh Chinh	14/02/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HPCT
8	3672050644	36COT2	η _u Vĩn Chung	20/08/1994				4.0			4.0	1.2	1.5	1.1	2.3	
9	3672050548	36COT2	Nguy _n η ³ nh Duy	01/01/1993				7.0			7.0	2.1	2.8	2.0	4.1	
10	3672050889	36COT2	Nguy _n Ng' c Duy	13/09/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N' HP
11	3672050724	36COT2	VỈ Ng' c Duy	12/01/1994				7.0			7.0	2.1	2.3	1.6	3.7	
12	3672050427	36COT2	Trĩn η _u c η _ũ	09/03/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
13	3672051664	36COT2	Trĩn Thanh η _ũ	13/07/1994				5.0			5.0	1.5	3.5	2.5	4.0	
14	3672050926	36COT2	HũQuang η _u c	24/10/1993				8.0			8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	
15	3672051098	36COT2	Ng ¹ Vĩ t η _u c	14/11/1994				7.0			7.0	2.1	1.0	0.7	2.8	
16	3672050691	36COT2	L° Vĩn Hđu	23/07/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
17	3672050808	36COT2	V» Vĩn HiQ	20/06/1994				8.0			8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
18	3672050704	36COT2	Cao Thành Hĩ p	01/08/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HPCT
19	3672050863	36COT2	Trĩng Minh Hoàng	09/02/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	

Kh. a h c : **L. p h c :** 36COT2 **N. l m h c :** 2012-2013 **q VHT :** 2
H n T : **H c phFn :** 122067101702 - V d t l l c c h g 2 **H c k8 :** HK02
 (30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L P SV	H Vê Tạ N	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêiN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3672051629	36COT2	Nguy n Vln Hòa	20/04/1994				7.0			7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
21	3672051887	36COT2	V» Nh«Tr` ng Huân	25/02/1994				8.0			8.0	2.4	0.0	0.0	2.4	
22	3672050448	36COT2	Phm Duy	25/08/1994				9.0			9.0	2.7	2.3	1.6	4.3	
23	3672051651	36COT2	Trfn ậ c Huy	15/07/1993				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N` HP
24	3672051481	36COT2	L`ng Lĩ Huynh	02/01/1994				6.0			6.0	1.8	3.3	2.3	4.1	
25	3672050744	36COT2	Nguy n Thanh Hùng	07/01/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N` HP
26	3672051266	36COT2	Trfn Vln Hùng	21/01/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N` HP
27	3672050886	36COT2	Lý Thái H`ng	27/07/1994				5.0			5.0	1.5	8.0	5.6	7.1	
28	3672050917	36COT2	V» Vln Kĩ t	20/06/1994				9.0			9.0	2.7	4.3	3.0	5.7	
29	3672051097	36COT2	L° Qu´ c Khĩ	01/09/1994				5.0			5.0	1.5	1.3	0.9	2.4	
30	3672050943	36COT2	ậ Hg Trfn Th` Y Linh	01/11/1994				8.0			8.0	2.4	5.5	3.9	6.3	
31	3672052002	36COT2	Nguy n Bĩo Linh	14/02/1994				8.0			8.0	2.4	1.8	1.3	3.7	
32	3672050800	36COT2	Phan Thanh Long	25/05/1994				7.0			7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
33	3672050565	36COT2	Nguy n H u L° i	21/03/1994				6.0			6.0	1.8	5.3	3.7	5.5	
34	3672052028	36COT2	Nguy n Th`nh Luân	05/11/1994				6.0			6.0	1.8	5.8	4.1	5.9	
35	3672050504	36COT2	ậ inh Tr` ng L`ng	20/07/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
36	3672051474	36COT2	Nguy n Minh L c	12/12/1994				7.0			7.0	2.1	2.5	1.8	3.9	
37	3672051668	36COT2	Lâm Châu Minh	14/04/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N` HP
38	3672050429	36COT2	Nguy n ậ ³nh Minh	02/02/1992				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	

H' nT : H' c phFn : 122067101702 - Vdt lĩ Lũ c Chng 2 H' c k8 : HK02

STT	Mã S´	L P SV	H Vê Tậ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TSP: 30.00%	ệ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3672050645	36COT2	D`ng V`nh Nam	14/04/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N` HP
40	3672050981	36COT2	Mai ệ Ngh`	24/07/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N` HP
41	3672050494	36COT2	Ph`ng V`ng Ngh`	08/09/1994				6.0			6.0	1.8	2.8	2.0	3.8	
42	3672051238	36COT2	Hu`nh ệ `i Nh`n	08/04/1994				8.0			8.0	2.4	5.5	3.9	6.3	
43	3672051593	36COT2	Tr`h ệ `nh Nh`n	19/07/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N` HP
44	3672051056	36COT2	Ph`m Qu` c Ph`p	30/03/1992				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
45	3672050842	36COT2	N` ng V`n Phi	10/06/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N` HPCT
46	3672050775	36COT2	Lê Thanh Phong	22/07/1994				5.0			5.0	1.5	4.3	3.0	4.5	
47	3672050649	36COT2	V» L` Thanh Phong	14/12/1992				7.0			7.0	2.1	1.8	1.3	3.4	
48	3672051541	36COT2	Võ Công Phúc	12/04/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N` HP
49	3672051203	36COT2	Võ Minh Ph` ng	15/03/1994				6.0			6.0	1.8	2.5	1.8	3.6	
50	3672050443	36COT2	H` Minh Ph`ng	02/09/1994				7.0			7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
51	3672051600	36COT2	L° ệ Hg Ho` i Ph`ng	16/08/1994				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
52	3672052038	36COT2	Tr`h Ph`ng	09/04/1993				7.0			7.0	2.1	1.8	1.3	3.4	
53	3672051530	36COT2	Tr`h Thanh Quy`	29/06/1993				8.0			8.0	2.4	5.8	4.1	6.5	N` HP
54	3672050956	36COT2	D`ng Cao Qu`	30/07/1994				4.0			4.0	1.2	3.5	2.5	3.7	
55	3672050435	36COT2	L° V`n Sang	05/06/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N` HP
56	3672050438	36COT2	Mai Ng` c Sh`n	06/02/1994				6.0			6.0	1.8	1.8	1.3	3.1	
57	3672050651	36COT2	Nguy` n T`nh Tài	07/12/1994				5.0			5.0	1.5	3.5	2.5	4.0	

Kh·a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 36COT2 **Ñm h̃ c :** 2012-2013 **q̃ VHT :** 2
H̃ nT : **H̃ c phFn :** 122067101702 - Ṽt ĩ L̃ĩ c̃ng 2 **H̃ c k8 :** HK02
 (30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L P SV	Hĩ Vê Tạ N	NGÀY SINH	 IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30.00%	 IqM THI	QUY TS : 70.00%	 IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3672050942	36COT2	Nguy n Tẫĩ Tài	08/07/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
59	3672050957	36COT2	T¹ Ti/Ih Tài	08/10/1994				5.0			5.0	1.5	3.3	2.3	3.8	
60	3672051529	36COT2	TrỖh Qu´ c Tài	08/11/1994				7.0			7.0	2.1	5.3	3.7	5.8	
61	3672051061	36COT2	Nguy n Th"nh Tâm	27/05/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
62	3672052001	36COT2	Hoàng Duy Tân	18/01/1994				6.0			6.0	1.8	2.5	1.8	3.6	
63	3672052055	36COT2	Nguy n Xu@n Tín	04/02/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
64	3672051303	36COT2	Hu8nh Nguy n Tr` ng Toàn	21/01/1994				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
65	3672051271	36COT2	TrỖh Qu´ c Toàn	08/02/1994				6.0			6.0	1.8	5.8	4.1	5.9	
66	3672050723	36COT2	Lê Công Tòan	15/01/1994				5.0			5.0	1.5	4.8	3.4	4.9	
67	3672050891	36COT2	Nguy n ậ³nh Tuân	23/09/1993				5.0			5.0	1.5	1.3	0.9	2.4	
68	3672051573	36COT2	Bùi Công Tuẫĩ	05/09/1994				8.0			8.0	2.4	2.8	2.0	4.4	
69	3672050974	36COT2	V» VỈn Tuẫĩ	01/06/1993				6.0			6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	
70	3672051021	36COT2	Nguy n Ho"ng Tùng	22/04/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
71	3672050697	36COT2	Nguy n Ng` c T-@i	07/11/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
72	3672050643	36COT2	Nguy n Ch² Thanh	20/11/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
73	3672051868	36COT2	ậ o"n VỈn Thành	05/08/1993				8.0			8.0	2.4	2.8	2.0	4.4	
74	3672051610	36COT2	Phẫĩ Nhẫĩ ThỈo	20/10/1994				6.0			6.0	1.8	1.3	0.9	2.7	
75	3672050433	36COT2	Hu8nh Tr` ng Thẫĩng	24/08/1994				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
76	3672051480	36COT2	ậ Hẫĩ VỈn Thĩ' n	20/10/1993				5.0			5.0	1.5	3.3	2.3	3.8	N HP

Kh. a h c : **L. p h c :** 36COT2 **N. l m h c :** 2012-2013 **q VHT :** 2
H n T : **H c phFn :** 122067101702 - V d t l l c c h g 2 **H c k8 :** HK02
 (30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L P SV	H Vê Tạ N	NGÀY SINH	IqM THê NH PHêiN						TBC	QUY TS: 30.00%	IqM THI	QUY TS : 70.00%	IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
77	3672050579	36COT2	Lê Minh Thi n	10/05/1993				5.0			5.0	1.5	1.5	1.1	2.6	
78	3672050413	36COT2	Tr ng H u Thi n	13/09/1993				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
79	3672050555	36COT2	Nguy n V n Th nh	14/02/1994				5.0			5.0	1.5	2.0	1.4	2.9	
80	3672050962	36COT2	Tr h B Th nh	09/03/1994				8.0			8.0	2.4	1.5	1.1	3.5	
81	3672051961	36COT2	Nguy n V n Thu n	14/03/1993				5.0			5.0	1.5	1.5	1.1	2.6	
82	3672050988	36COT2	Tr h V n Th y	07/02/1994				7.0			7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	N HP
83	3672051973	36COT2	Tr ng ẽng Tri u	29/09/1994				6.0			6.0	1.8	1.0	0.7	2.5	
84	3672051658	36COT2	B i Thanh Tr i	15/03/1993				7.0			7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
85	3672051854	36COT2	Tr h B nh Tr ng	15/05/1994				7.0			7.0	2.1	2.0	1.4	3.5	
86	3672050827	36COT2	L Tu h Tr ng	28/02/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
87	3672050476	36COT2	Nguy n V n Tr ng	05/06/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
88	3672051082	36COT2	Ph m V n Tr ng	16/10/1993				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
89	3672050805	36COT2	Tr h Quang Tr ng	10/01/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
90	3672051894	36COT2	Nguy n Quang Vinh	01/09/1994				8.0			8.0	2.4	0.0	0.0	2.4	
91	3672050460	36COT2	Ph m Ng c V i	09/01/1994				8.0			8.0	2.4	4.8	3.4	5.8	

T'ng s' : 91 h' c sinh sinh vi' n

Tp.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi^on B, M¹ n

Gişo V... Khoa